

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2020/HS - ST

Ngày: 26 – 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đăng Huân.

2. Ông Y Míp Niê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình A; Tên gọi khác: không;

Sinh ngày: 09/7/1983; Tại huyện T, tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi ở trước khi phạm tội: Không có nơi cư trú ổn định

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Không;

Họ và tên bố: Nguyễn Đình C, sinh năm 1950, đã chết

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1951; nghề nghiệp: Làm nông

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản (Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù cũng như thi hành xong phần án phí của các bản án trên.

Tiền sự: Không;

Nguyễn Đình A bị bắt tạm giữ từ ngày 21/3/2020, đến ngày 26/3/2020 thì chuyển tạm giam. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk – Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo theo Quyết định của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk: Ông Nguyễn Tiến T – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư B, Đoàn luật sư Đắk Lắk – Có mặt.

- *Người bị hại:*

+ Bà Trần Thị P (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Võ Thị T (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Phan Thị B (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Trần Thị Thu M (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Dương Hữu Q (Vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3/2020 Nguyễn Đình A bắt xe từ tỉnh Hà Tĩnh đến địa bàn tỉnh Đắk Lắk, mục đích là để xin ăn và lợi dụng nhà dân sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến địa bàn xã E, huyện K thì A đã thực hiện 03 vụ trộm cắp, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18h30 ngày 19/3/2020, A đến quán ăn vặt của anh Dương Thanh T ở thôn T, xã E uống rượu và ăn ốc (anh T thuê phía trước nhà của bà Phan Thị B để làm quán). Do có việc nên vợ chồng anh T nhờ chị Trần Thị Thu M, (con gái bà B trông quán giúp. Trong lúc trông quán, chị M có để 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J5 Prime của bà B trên ghế nhựa trước quán, rồi đi vào trong phòng khách. Lợi dụng lúc quán không có người, A lấy trộm chiếc điện thoại rồi đi ra khỏi quán. Đến khoảng 08h ngày 19/3/2020, A đem điện thoại trên đến bán cho anh Dương Hữu Q với giá 600.000 đồng. A tiêu xài cá nhân hết 170.000 đồng, còn lại 430.000 đồng khi bị bắt A đã nộp cho cơ quan điều tra.

Vụ thứ hai: Khoảng 12h ngày 20/3/2020 A đi bộ ngang qua nhà bà Trần Thị P, thuộc thôn T, xã E, thấy trong nhà không có người A liền đột nhập vào phòng bếp, trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động, trong đó 01 chiếc hiệu Oppo F1W và 01 điện thoại hiệu Samsung GT-E1200Y, rồi tiếp tục đi lang thang ngoài đường.

Vụ thứ ba: Khoảng 12h30 ngày 20/3/2020, sau khi trộm vụ thứ hai A đi bộ về hướng chợ E. Khi đi đến nhà bà Võ Thị T, ở thôn T, xã E, nhìn trong nhà không có người A đi vào thấy có 01 túi xách dưới bàn nhựa, A mở túi xách ra lục tìm và lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo R1001, rồi đi ra khỏi nhà. Đến khoảng 14h30 A bị người dân giữ lại và đưa về Công an xã E làm việc. Tại đây A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp cho Công an những điện thoại mà A đã trộm cắp.

Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Năng, kết luận:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 Prime, màu hồng có ốp lưng màu đen, kính cường lực bị vỡ có giá 1.467.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F1W, màu hồng, ốp lưng nhựa có giá 1.067.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo R1001, màu trắng giá 400.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, loại có phím (không cảm ứng) có giá trị 150.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản được xác định là 3.084.000 đồng.

Cáo trạng số 33/CT - VKS ngày 01/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Nguyễn Đình A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình A từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Về xử lý vật chứng:

+ Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 430.000đ (Bốn trăm ba mươi ngàn đồng) do bị cáo phạm tội mà có

+ Tuyên truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 170.000đ (Một trăm bảy mươi ngàn đồng) do bị cáo phạm tội mà có

+ Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại 04 chiếc điện thoại di động thu giữ trong vụ án cho các chủ sở hữu hợp pháp gồm: Trả bà Phan Thị B 01 điện thoại Samsung Galaxy J5; trả bà Võ Thị T 01 chiếc hiệu Oppo R1001; trả bà Trần Thị P 01 điện thoại hiệu Oppo kiểu F1W và 01 điện thoại hiệu Samsung phím số, màu đen.

- Về trách nhiệm dân sự: Do anh Dương Hữu Q đã có đơn từ chối yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình A trình bày lời bào chữa: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS là hoàn toàn đúng. Tuy nhiên, xét thấy bản thân bị cáo không biết chữ, nên nhận thức pháp luật hạn chế; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố bị cáo là người có công với cách mạng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, thiệt hại do hành phạm tội mà bị cáo gây ra cơ bản đã được khắc phục. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng một mức hình phạt nhẹ nhất, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và người bào chữa trình bày lời bào chữa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại Vũ Thị T không yêu cầu bồi thường thiệt hại và đề nghị xét xử bị cáo theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như diễn biến hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ, phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Từ năm 2015 đến năm 2017 Nguyễn Đình A đã 03 lần bị xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Trong 02 ngày 19 và 20/3/2020, trên địa bàn thuộc thôn T và thôn Th, xã E, huyện K, Nguyễn Đình A đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của các bị hại là bà Phan Thị B, Trần Thị P, Võ Thị T. Tài sản A trộm cắp là 04 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng. Tổng giá trị tài sản A trộm cắp của 03 vụ trên là 3.084.000 đồng.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong trường đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn có căn cứ.

Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự qui định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này ...chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.”

Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện có tính nguy hiểm cho xã hội. Một mặt, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, một khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Mặt khác, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bản chất coi thường pháp luật, không có ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân của bị cáo. Chính vì vậy, việc xử lý bị cáo một cách nghiêm minh bằng pháp luật hình sự là hoàn toàn cần thiết và thỏa đáng, vì như vậy vừa đảm bảo nguyên tắc trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội và qua việc xử lý bị cáo một cách nghiêm minh cũng có tác dụng phòng ngừa răn đe chung trong cộng đồng.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do các bị cáo thực hiện thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bảo đảm việc cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù tài sản mà bị cáo chiếm đoạt mỗi lần có giá trị dưới 2.000.000đ, nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đang có tiền án về tội “ Trộm cắp tài sản”, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; thiệt hại do bị cáo gây ra là không lớn và đã được khắc phục, bị cáo là thành viên hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo, bố bị cáo là người có công với cách mạng. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 04 chiếc điện thoại di động thu giữ trong vụ án gồm: 01 chiếc điện hiệu Oppo kiểu F1W, màu hồng; 01 chiếc hiệu Oppo R1001, màu trắng; 01 chiếc hiệu Samsung phím số, màu đen; 01 chiếc hiệu Samsung J5 Rime: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 04 chiếc điện thoại cho các bị hại là bà Phan Thị B, Trần Thị P, Võ Thị T. Việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp của Cơ quan điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

+ Đối với số tiền 600.000đ do bị cáo phạm tội mà có: Số tiền thu giữ được là 430.000đ, số tiền không thu giữ được là 170.000đ. Đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên cần tịch thu và truy thu sung công quỹ.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh dương Hữu Q yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 600.000đ do anh Q đã mua điện thoại của bị cáo, nhưng không biết do bị cáo phạm tội mà có. Tuy nhiên trước khi mở phiên tòa anh Q đã có đơn từ chối yêu cầu bồi thường, vì vậy HĐXX không đặt ra xem xét trách nhiệm bồi thường.

[6] Về án phí: Bị cáo là thành viên thuộc hộ nghèo, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình A phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình A 01 (Một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt, ngày 21/3/2020.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Về xử lý vật chứng:
- + Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 430.000đ (Bốn trăm ba mươi ngàn đồng) do bị cáo phạm tội mà có
- + Tuyên truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 170.000đ (Một trăm bảy mươi ngàn đồng) do bị cáo phạm tội mà có
- + Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại 04 chiếc điện thoại di động thu giữ trong vụ án cho các chủ sở hữu hợp pháp gồm: Trả bà Phan Thị B 01 điện thoại Samsung Galaxy J5; trả bà Võ Thị T 01 chiếc hiệu Oppo R1001; trả bà Trần Thị P 01 điện thoại hiệu Oppo kiểu F1W và 01 điện thoại hiệu Samsung phím số, màu đen.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đình A.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bộ phận THAHS;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

BÙI NGỌC SAN